

## CHƯƠNG IV PHẨM BÓN BÀI KỆ

### 301. Chuyện Tiểu Vương Kàlinga (Tiền Thân Cullakàlinga)

**Hãy mở cổng cho các nàng thiếu nữ ...,**

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về việc thu nhận bốn nữ du sĩ ngoại đạo vào Giáo đoàn. Theo truyền thuyết dòng họ Licchavi, một gia tộc cai trị gồm tới bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy người, đều sống tại Vesàli (Tỳ-xá-ly). Họ là những người rất ham thích tranh biện.

Bấy giờ có một du sĩ theo đạo Kỳ-na có thể biện thuyết trôi chảy năm trăm đề tài khác nhau. Ông ta đến Vesàli và được đón nhận nồng nhiệt. Một nữ tu Kỳ-na khác cũng có đặc tài như vậy và cũng đến Vesàli. Những người trưởng thượng Licchavi tổ chức một cuộc tranh luận giữa hai người ấy. Khi cả hai đều chứng tỏ là những nhà biện luận đặc tài, thì những người Licchavi nghĩ rằng cả hai người chắc chắn sẽ có những đứa con tài giỏi. Thế rồi họ sắp đặt hôn nhân cho hai người. Bốn con gái và một con trai ra đời do sự kết hợp này.

Các cô gái tên là Saccà, Lolà, Avavàdakà và Patàkàrà; còn cậu con trai tên là Saccaka. Năm người con này, khi đến tuổi trưởng thành, đã học được một ngàn đề tài khác nhau; năm trăm đề tài do mẹ dạy và năm trăm do cha. Hai vợ chồng căn dặn các con gái như sau:

- Nếu có người tại gia nào bài bác được các đề tài của các con thì các con hãy làm vợ người ấy; còn nếu một tu sĩ đánh bại các con thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy.

Sau đó, hai vợ chồng chết đi. Chàng Kỳ-na Saccaka tiếp tục sống tại nơi ấy ở Vesàli, học tập kiến thức của dòng họ Licchavi, còn bốn chị em chàng cầm trong tay một cành hồng đào nhàn du đây đó, từ thành phố này sang thành phố khác để tranh luận. Cuối cùng họ đến Xá-vệ. Họ cắm cành đào ở cổng thành và bảo mấy cậu trai ở đó:

- Nếu có người đàn ông nào, dù là cư sĩ hay tu sĩ, tranh luận ngang ngửa với chúng tôi về một đề tài thì cứ việc đá tung đồng đất này và dẫm lên cành cây này.

Nói xong họ vào thành để nhận đồ bố thí.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất (Sàriputta), sau khi đã quét tước sạch sẽ những nơi cần thiết, đổ nước vào các bình và săn sóc các người bệnh, liền đi vào Xá-vệ để khát thực. Khi trông thấy và nghe kể về cành cây kia, Tôn giả bảo các cậu trai hạ nó xuống và dẫm lên. Tôn giả nói:

- Bảo với mấy người trông cành cây này rằng khi họ đã dùng bữa xong, hãy đến gặp ta tại phòng có nóc nhọn trên cổng Tinh xá Kỳ Viên.

Thế rồi, Tôn giả vào thành. Sau khi dùng bữa xong, Tôn giả đứng trong căn phòng phía trên cổng Tinh xá. Các nữ tu sĩ khổ hạnh, sau khi đi khát thực về, trông thấy cành cây bị dẫm lên. Họ hỏi ai đã làm như thế và được các cậu trai kia bảo rằng chính là Xá-lợi-phất, rằng nếu họ muốn tranh luận thì cứ đến căn phòng phía trên cổng Tinh xá.

Họ quay trở lại thành phố, theo sau họ là một đám đông người đến tháp cổng Tinh xá. Sau đó họ đưa ra cho Tôn giả Xá-lợi-phất một ngàn đề tài. Vị Tỷ-kheo giải đáp mọi khó khăn khúc mắc của các đề tài ấy và sau đó hỏi xem họ còn biết gì nữa không.

Họ trả lời:

- Thưa ngài, không còn gì nữa!

Tôn giả nói:

- Thế thì ta sẽ hỏi các ngươi một điều.

Họ đáp:

- Thưa ngài, xin ngài cứ hỏi; nếu chúng tôi biết, chúng tôi sẽ trả lời.

Vị Tỷ-kheo đưa ra một câu hỏi. Họ không trả lời được. Tôn giả liền giải đáp cho họ.

Sau đó họ bảo:

- Chúng tôi đã thua rồi, phần thắng đã về ngài.

- Các người sẽ tính sao đây? Tôn giả hỏi.

Họ đáp:

- Cha mẹ chúng tôi có khuyên dạy như vậy: Nếu một cư sĩ đánh bại được các con tranh luận, các con hãy làm vợ người ấy; nhưng nếu đó là một tu sĩ thì các con hãy tôn vị ấy làm thầy. Do đó - Họ nói tiếp - Xin ngài nhận chúng tôi vào đời sống Phạm hạnh.

Vị Tỷ-kheo chấp thuận và đưa họ vào nhà của Tỷ-kheo-ni tên gọi là Upplavannà (Liên Hoa Sắc). Cả

*bốn người ấy chẳng bao lâu đều đạt Thánh quả.*

*Thế rồi một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán việc ấy trong Pháp đường. Họ bảo rằng Tôn giả Xá-lợi-phất đã cho bốn nữ ngoại đạo ấy chỗ an trú như thế nào, rằng nhờ Tôn giả mà cả bốn đều đạt Thánh quả ra sao. Khi bậc Đạo Sư đến và nghe họ bàn tán, Ngài dạy:*

*- Không phải chỉ ngày nay mà từ xưa kia, Xá-lợi-phất đã cho bốn người ấy chỗ an trú. Ngày nay ông đưa họ vào đời Phạm hạnh, còn ngày xưa ông đưa họ lên ngôi chánh hậu.*

*Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Kàlinga đang trị vì tại thành phố Dantapura trong vương quốc Kàlinga, Assaka làm vua thành Potali trong xứ Assaka. Bấy giờ, vua Kàlinga có một quân đội tinh nhuệ và chính ông cũng mạnh như con voi, nhưng ông chẳng tìm thấy ai có thể đánh nhau với ông được. Quá khao khát được đánh nhau, ông bảo các đại thần:

- Ta muốn chiến đấu nhưng chẳng tìm được ai có thể chiến đấu với ta cả.

Các đại thần nói:

- Tâu Đại vương có một cách cho ngài: Ngài có bốn cô con gái đẹp tuyệt trần, ngài hãy bảo họ trang sức ngọc ngà và bảo họ ngồi trong một chiếc xe đóng kín rồi cho một đạo quan hộ tống đi từng làng, từng thành phố, từng kinh đô. Nếu có vị vua nào muốn đưa họ vào hậu cung thì chúng ta sẽ đánh nhau với ông ta.

Vua nghe theo ý kiến ấy. Nhưng đoàn người đi đến xứ nào, vua xứ ấy cũng sợ họ vào thành phố, liền gói tặng vật và xin họ đóng quân ở bên ngoài tường thành. Cứ thế, họ đi ngang dọc khắp nước Ấn Độ cho đến khi tới thành Potali trong xứ Assaka. Nhưng vua Assaka cũng đóng chặt cửa thành và chỉ gửi cho họ một tặng vật.

Bấy giờ vua xứ này có một đại thần rất thông minh, đa năng và nhiều mưu lược, tên là Nandisena.

Nandisena tự nghĩ: "Người ta bảo rằng các công chúa này đã đi khắp nước Ấn Độ mà không tìm được ai chịu chiến đấu để chiêm lấy họ. Nếu đúng như thế thì Ấn Độ chỉ là cái tên rỗng. Ta sẽ chiến đấu với vua Kàlinga".

Thế rồi ông ta đến bảo các lính gác mở cổng thành cho họ vào và đọc vãn kệ đầu:

*Hãy mở cổng cho các nàng thiếu nữ,  
Chúng ta đây đã giữ chắc được thành,  
Nan-di-se-na sức lực vững vàng  
Sư tử của vua A-ru-na đó.*

Nandisena nói như thế để sai mở cổng thành, rồi đưa các cô gái đến ra mắt vua Assaka. Ông nói với vua:

- Đại vương chớ sợ. Nếu phải chiến đấu, thần xin lo liệu. Hãy cho các công chúa xinh đẹp này làm chánh hậu.

Thế rồi ông xúc nước thánh cho họ để tôn họ lên ngôi hoàng hậu. Ông cho các người hầu ra về, dặn họ bảo với vua Kàlinga rằng các con gái của ông đã được làm chánh hậu. Khi người hầu về kể lại, vua Kàlinga bảo:

- Ta đoán rằng ông ấy chẳng biết ta mạnh như thế nào.

Liên đó vua đốc suất một đạo quân lớn. Nandisena nghe ông đến gần, liền gửi sứ điệp như vậy:

- Kàlinga hãy dừng chân, đừng lấn vào đất của chúng ta, và trận chiến sẽ xảy ra ở biên thùy của hai nước.

Vua Kàlinga nhận được sứ điệp liền dừng lại ở ranh giới nước ông. Assaka cũng giữ quân của mình ở phía bên này ranh giới.

Bấy giờ Bò-tát đang theo đời tu khổ hạnh và sống ẩn dật trên một khoảng đất nằm giữa hai vương quốc.

Vua Kàlinga tự nghĩ: "Những nhà tu này là những người thông tuệ. Ai bảo rằng giữa hai bên, kẻ nào sẽ thắng, kẻ nào sẽ bại? Ta sẽ đi hỏi nhà tu kia." Thế là ông giả trang đi gặp Bò-tát và kính cẩn ngồi một bên ngài. Sau khi chào hỏi chúc tụng theo thông lệ, vua bảo:

- Thưa Tôn giả, Kàlinga và Assaka, mỗi bên đều dàn quân lực ở biên thùy hai nước, chờ đánh nhau.

Giữa hai bên, ai sẽ thắng, ai sẽ thua?

Bò-tát trả lời:

- Thưa Đại vương bên này sẽ thắng bên kia sẽ thua? Tôi không thể nói cho ngài biết gì hơn nữa. Nhưng Thiên chủ Đế Thích, vua của cõi trời, sẽ đến đây. Tôi sẽ hỏi Thiên chủ và sẽ cho ngài biết nếu ngày mai

ngài trở lại đây.

Khi Đệ Thích đến tham bái Bồ-tát, ngài nêu câu hỏi kia Đệ Thích trả lời:

- Kính thưa Tôn giả, Kàlinga sẽ thắng, Assaka sẽ thua. Có những triệu điềm sẽ báo trước sự việc ấy.

Hôm sau, vua Kàlinga đến và lặp lại câu hỏi ấy. Bồ-tát đưa ra câu trả lời của Đệ Thích. Bấy giờ vua Kàlinga chẳng cần hỏi những triệu điềm ấy sẽ là gì, tự nghĩ: "Họ báo rằng ta sẽ thắng". Rồi ông trở về, hoàn toàn thỏa mãn. Tin đồn lan ra. Khi vua Assaka nghe được, liền cho mời Nandisena đến và nói:

- Người ta bảo rằng Kàlinga sẽ thắng và chúng ta sẽ thua. Phải làm sao đây?

Nandisena trả lời:

- Thưa Đại vương, ai biết được điều ấy? Xin ngài chớ lo lắng về người nào sẽ thắng người nào sẽ thua. Ông trấn an vua xong, liền đến gặp Bồ-tát, kính cần ngồi xuống một bên và hỏi:

- Kính thưa Tôn giả, ai sẽ thắng, ai sẽ bại?

Bồ-tát trả lời:

- Kàlinga sẽ thắng và Assaka sẽ bị đánh bại.

Nandisena hỏi:

- Kính thưa Tôn giả điềm gì sẽ thuộc kẻ thắng và điềm gì thuộc người bại?

- Thưa ngài - Bồ-tát đáp- Thần bảo hộ của kẻ thắng sẽ là một con voi đực toàn trắng, còn thần bảo hộ của người bại sẽ là một con voi đực toàn đen. Hai vị thần bảo hộ của hai vị vua ấy sẽ đánh nhau và sẽ có bên thắng, bên bại.

Nghe thế, Nandisena đứng dậy rồi đi họp các bạn đồng minh của vua Assaka lại. Họ gồm khoảng một ngàn người và tất cả đều là những chiến sĩ. Ông đưa họ lên một ngọn núi gần đó và hỏi họ:

- Các người có chịu hy sinh đời mình cho đức vua không?

- Thưa ngài, chúng tôi sẵn lòng. Họ đáp.

- Thế thì các người hãy gieo mình xuống dốc núi này đi.

Khi họ định làm theo lời ấy thì Nandisena ngăn họ lại và nói:

- Không cần phải thế. Các người tỏ ra là những người bạn trung kiên của đức vua và hãy dừng cảm chiến đấu vì ngài.

Tất cả đều thế sẽ làm như thế. Khi chiến trận sắp bắt đầu, vua Kàlinga vẫn yên chí ông sẽ thắng. Quân lính của ông cũng nghĩ: "Phần thắng sẽ về ta". Thế là họ mặc áo giáp, sắp xếp đội hình rời rạc, rồi mạnh ai nấy tiến lên. Đến lúc cần phải dốc toàn lực thì họ không thể nào làm được!

Rồi cả hai vua leo lên lưng ngựa xáp vào định đánh nhau. Còn hai vị thần bảo hộ của họ thì đánh nhau phía trước họ. Thần của Kàlinga hiện hình là một con voi đực toàn trắng, còn thần của vua kia là một con voi đực toàn đen, cả hai cũng xáp gần nhau và đang đánh nhau. Nhưng chỉ riêng hai vua trông thấy hai con voi ấy, ngoài ra chẳng ai trông thấy được chúng. Bấy giờ Nandisen hỏi vua Assaka:

- Tâu Đại vương, Đại vương có trông thấy hai vị thần bảo hộ không?

- Có, ta có trông thấy họ, vua đáp.

- Trông họ thế nào? Ông hỏi.

Thần bảo hộ của Kàlinga hiện hình là một con voi đực trắng, còn thần của chúng ta hiện hình một con voi đen và có vẻ đang nguy khốn.

- Xin Đại vương đừng sợ, chúng ta sẽ thắng và vua Kàlinga sẽ thua. Ngài chỉ cần xuống khỏi con ngựa Sindh khôn lanh của ngài và cầm lấy cây thương này, rồi dùng tay trái đâm một cú vào sườn nó. Thế rồi ngài cùng với một ngàn người này xông ào lên. Ngài sẽ dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của vua Kàlinga cho ngã xuống. Trong lúc ấy, chúng tôi với một ngàn cây thương đâm sẽ vào thần ấy. Thế là thần bảo hộ của Kàlinga sẽ chết, Kàlinga sẽ thua và chúng ta sẽ thắng.

- Được rồi! Vua trả lời

Khi Nandisena ra hiệu, vua dùng cây thương đâm vào thần bảo hộ của Kàlinga cùng lúc với các vị triều thần đâm một ngàn cây thương kia. Thần bảo hộ của vua Kàlinga chết ngay tại chỗ.

Khi ấy vua Kàlinga bị thua, phải bỏ chạy. Thấy thế, một ngàn người kia la lớn lên:

- Kàlinga đã bỏ chạy.

Kàlinga sợ chết. Vừa khi chạy thoát, ông đến trách cứ nhà tu khổ hạnh và đọc bài kệ thứ hai:

*Quân Kà-lin-ga kiên cường thắng lợi*

*Quân As-sa-ka thất bại ê chề?*

*Ấn giả ơi ngài đã nói tôi nghe.*

*Người chân thật chớ bao giờ nói dối.*

Khi vua Kàlinga chạy trốn, ông đến trách cứ vị ả sĩ như vậy, rồi từ chiến trận, ông chạy thẳng một mạch về kinh đô của mình, chẳng dám ngoảnh lại một lần.

Ít ngày sau, Đê Thích đến thăm vị ả sĩ. Nhà tu khổ hạnh nói với Thiên chủ bài kệ thứ ba:

*Quý nhất của thần linh là chân thật*

*Các vị thần chẳng chịu nói sai ngoa,*

*Thế mà nay, ngài nói dối, Sak-ka,*

*Xin ngài nói lý do cho tôi biết.*

Nghe thế, Đê Thích đọc bài kệ thứ tư:

*Bà-la-môn, há chẳng nghe:*

*Thần linh nào chẳng yêu vì hùng anh?*

*Những người dũng cảm, to gan*

*Ở nơi chiến trận chiếm phần thắng ngay.*

*Kiên cường mạo hiểm dạn dày,*

*As-sa-ka thắng trận này đứng thôi.*

Sau cuộc đào tẩu của vua Kàlinga, vua Assaka trở về kinh thành của mình với nhiều chiến lợi phẩm.

Nandisena gởi một sứ điệp cho vua Kàlinga bảo vua ấy phải gởi phần hồi môn cho bốn công chúa. Ông còn thêm:

- Nếu không, ta sẽ biết cách đối xử với ông ta.

Vua Kàlinga nghe thế, vội báo rằng ông sẽ gởi phần xứng đáng cho họ. Thế là từ đó về sau, hai vua sống thân hữu với nhau.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ, bốn nữ du sĩ trẻ tuổi kia là các con gái của vua Kàlinga, Xá-lợi-phát là Nandisena, còn chính Ta là vị ả sĩ.

-ooOoo-

### **302. Chuyện Đại Kỳ Sĩ (Tiền Thân Mahà-Assàroha)**

***Giúp cho kẻ dại người ngoa ...,***

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về Trưởng lão Ananda.*

*Các tình tiết đưa đến câu chuyện đã được trình bày trước kia. Bậc Đạo Sư dạy:*

*- Ngày xưa cũng thế, các trí giả hành động theo nguyên tắc một nghĩa cử đáng được đền đáp.*

*Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa, Bô-tát là vua xứ Ba-la-nại, cai trị công chính, bố thí và giữ đúng luật lệ đạo đức.

Đê dẹp yên một vụ rối loạn ở biên thù, ngài đốc suất một lực lượng lớn. Nhưng bị thất bại, ngài lên ngựa chạy mãi cho tới khi ngài tới một ngôi làng ở biên địa. Bây giờ có ba mươi người dân trung thành sống ở đó. Họ đã họp nhau lại từ rất sớm tại trung tâm ngôi làng để làm công việc. Ngay lúc ấy, vua cỡi con ngựa có mặc giáp với đầy đủ trang phục và tiến đến gần cổng làng. Mọi người đều sợ hãi và nói:

- Gì thế kia?

Rồi ai nấy đều chạy về nhà mình, chỉ còn một người kia không chạy về nhà, đến đón tiếp vua. Ông ta kể cho người khách lạ hay rằng ông nghe nói vua đã ra tới biên thù và hỏi khách là kẻ bảo hoàng hay là kẻ phiến loạn. Vua bảo:

- Thưa ngài, tôi theo đức vua.

- Thế thì hãy theo tôi.

Ông ta nói thế rồi dẫn vua về nhà ông, bảo vua ngồi vào chỗ của riêng mình. Ông nói với vợ:

- Hãy rửa chân bạn của chúng ta.

Khi bà vợ làm theo lời ông xong, ông dâng vua đồ ăn ngon nhất mà ông có thể làm được, rồi chuẩn bị sẵn giường cho vua, bảo vua nghỉ một chốc. Vua nằm xuống giường. Rồi ông chủ nhà cỡi giáp ngựa, thả nó ra, cho nó uống nước, ăn cỏ và lấy dầu lau rửa nó. Ông săn sóc vua ba bốn ngày chu đáo như thế. Rồi vua bảo:

- Nay bạn, bây giờ tôi đi đây.

Người chủ lại làm đủ mọi việc để chuẩn bị cho vua và con ngựa của ngài. Sau khi dùng bữa xong và sắp từ già, vua nói:

- Người ta gọi tôi là Đại kỵ sĩ. Nhà tôi ở tại trung tâm thành phố. Nếu khi nào bạn có công việc gì đến đó, hãy đứng ở cái cửa bên tay phải và hỏi người gác cổng Đại kỵ sĩ ở chỗ nào, rồi hãy cùng người ấy đến nhà tôi.

Nói xong vua lên đường.

Bảy giờ đạo quân kia không thấy vua ở đâu, vẫn đóng trại ở bên ngoài thành. Nhưng khi thấy được vua, họ đến đón tiếp ngài rồi hộ tống ngài về. Khi vào thành, vua đứng ở lối vào cổng, gọi người gác cổng và ra lệnh cho mọi người lui ra. Ngài bảo:

- Này bạn, có một người kia sống tại một làng ở biên địa sắp đến đây để mong được gặp ta. Người ấy sẽ hỏi nhà của Đại kỵ sĩ ở đâu. Hãy dắt tay người ấy và dẫn đến ra mắt ta. Làm xong việc bạn sẽ có một ngàn đồng.

Nhưng rồi người kia mãi không đến. Vua tăng thuế ở ngôi làng mà ông sống. Thuế đã lên cao, vẫn không thấy ông ta đến. Vì thế, vua lại tăng thuế lần thứ hai, rồi lần thứ ba, ông ta vẫn không đến. Bảy giờ dân làng ấy họp nhau lại và nói với ông ta:

- Thưa ông, từ khi kỵ sĩ kia đến với ông, chúng ta bị sưu thuế đè nặng đến nỗi chúng ta không cất đầu lên được. Ông hãy đến gặp Đại kỵ sĩ để nhờ ông ta làm đỡ bớt gánh nặng cho chúng ta.

- Được rồi, tôi sẽ đi - ông ta đáp - nhưng tôi không thể đi với tay không đâu đấy! Bạn tôi có hai đứa con trai, vậy các người hãy chuẩn bị đồ trang sức, quần áo cho vợ con bạn tôi và cho cả chính anh ta nữa.

- Tốt lắm, họ trả lời.

Rồi họ chuẩn bị đầy đủ mọi thứ để làm quà tặng.

Người chủ nhà kia mang cả quà tặng ấy cùng với một cái bánh rán tại nhà ông. Khi ông đến cửa bên tay phải, ông hỏi người gác cổng xem nhà của Đại kỵ sĩ ở đâu. Người gác cổng đáp:

- Hãy lại đây tôi sẽ chỉ cho.

Rồi người gác cổng dắt ông tới cổng cung vua và nhấn:

- Người gác cổng đã đến và mang theo người đàn ông trú tại ngôi làng ở biên địa

Vua nghe thế, liền đứng dậy và nói:

- Hãy để cho bạn ta vào cung cùng các thứ ông mang theo.

Rồi ngài ra đón tiếp và ôm lấy ông. Sau khi hỏi thăm vợ con ông ta, ngài dắt tay ông bước lên bệ, đưa ông ngồi vào ngai, dưới cây lọng trắng. Ngài gọi chánh hoàng hậu đến và bảo:

- Hãy rửa chân cho bạn ta.

Thế là hoàng hậu rửa chân cho ông. Trong khi hoàng hậu rửa chân ông xong, vua tưới nước trong một cái bình bằng vàng rồi xúc dầu thơm vào chân ông ta. Vua hỏi:

- Bạn có gì cho chúng ta ăn không?

Ông ta đáp:

- Thưa ngài, có.

Rồi ông lấy bánh trong xách ra. Vua nhận bánh bỏ vào một cái đĩa bằng vàng và để tỏ lòng biết ơn, vua bảo:

- Hãy ăn các thứ bạn ta mang đến.

Rồi ngài lấy bánh cho hoàng hậu và các đại thần và chính ngài cũng ăn bánh ấy. Sau đó người khách lạ mang tặng vật khác ra. Vua muốn chứng tỏ ngài rất vui lòng nhận quà, liền cởi bỏ y phục lụa gấm của ngài ra và mặc vào bộ quần áo do ông ta mang tới. Hoàng hậu cũng bỏ áo lụa ra một bên rồi mặc áo và đồ trang sức do ông mang tới cho bà. Rồi vua dọn cho ông thức ăn dành cho vua, và gọi một đại thần đến bảo:

- Hãy đến cắt tia râu của ông ta như kiểu của ta vậy và để ông tắm trong bồn tắm nước hoa. Sau đó cho ông ta mặc một chiếc áo giá trị một trăm ngàn đồng, trang sức cho ông ta theo cách vương giả rồi đưa ông ta đến đây!

Mọi sự đều được thi hành theo như thế. Vua cho đánh trống trong thành, họp các triều thần lại rồi cho may một sợi chỉ bằng châu sa thuần chất xuyên qua chiếc lọng trắng. Vua nhường cho ông ta một nửa vương quốc của mình. Từ đó hai vị cùng ăn, uống, ở với nhau và trở nên đôi bạn vững bền, bất ly.

Thế rồi vua cho mời vợ ông ta và gia đình đến, xây cho họ một ngôi nhà trong thành phố. Vua và người ấy lãnh đạo vương quốc thật hài hòa, tuyệt hảo. Bảy giờ các đại thần tức giận đến và nói với thái tử:

- Thưa Điện hạ, đức vua cho người gia trưởng kia một nửa vương quốc. Ngài ăn, uống và ở chung với ông ta, ra lệnh cho chúng ta phải kính chào các con của ông ta. Ông ta đã làm gì cho đức vua, chúng ta

cũng chẳng rõ. Sao đức vua lại làm thế chứ? Chúng tôi cảm thấy thật hổ thẹn. Xin ngài hãy tâu chuyện với đức vua xem.

Thái tử chấp thuận ngay và tâu lại hết các lời trên cùng vua và nói:

- Tâu Đại vương, ngài chớ làm như thế.

- Con ơi, - vua bảo - Con có biết sau khi bại trận, ta đã trú ở đâu không?

- Tâu phụ vương, con không biết, thái tử đáp.

Vua nói:

- Ta đã sống trong nhà của người này, và khi sức khỏe bình phục ta trở về và tiếp tục trị vì, làm sao ta lại không ban vinh dự cho ân nhân của ta chứ?

Rồi Bồ-tát nói tiếp:

- Con ạ, kẻ nào cho kẻ không xứng đáng cho và không cho kẻ xứng đáng thì kẻ ấy lâm hoạn nạn, chẳng được ai giúp đỡ.

Và để nêu rõ đạo lý ấy, ngài đọc các bài kệ sau:

*Giúp cho kẻ đại người ngoa*

*Đến khi khẩn cấp, ai mà cứu cho?*

*Thi ân cho kẻ hiền hòa,*

*Đến khi khẩn cấp, người đờ giúp ngay.*

*Bao nhiêu công của dù dày,*

*Giúp cho kẻ xấu, cũng tày như không.*

*Những ai là kẻ có lòng*

*Ta tuy giúp ít mà công được bền.*

*Một lần việc nghĩa gây nên,*

*Ngai vàng xứng giá đáp đền cung nghênh.*

*Như từ mầm nhỏ, tái sinh trái;*

*Từ hành vi tốt, hiển vinh đời đời.*

Nghe thế, các đại thần và thái tử trẻ tuổi kia chẳng biết trả lời sao cả.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, chính Ananda là người trú ở ngôi làng biên địa kia, còn Ta là vua xứ Ba-lai-nại.

-ooOoo-